

Án số: 30/2022/HSST

Ngày 15 - 6 - 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Thanh Xuân

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Đoàn Thị Duyên

2. Ông Nguyễn Tùng Lâm

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Khánh Ly - Thư ký Tòa án nhân dân Hện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Hện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 25/2022/HSST ngày 26 tháng 4 năm 2022 theo Q định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2022/QĐXXST ngày 31/5/2022 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Văn Q, sinh ngày 30/6/1995 tại xã T, huyện K, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: thôn N, xã T, huyện K, tỉnh Thái Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Q1 (đã chết); con bà Phạm Thị X; có vợ là Phạm Thị Hồng T, có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017;

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

Bản án số 76 ngày 14/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương xử phạt 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 02 tháng về tội Đánh bạc (đã chấp hành xong án phí và hình phạt bổ sung)

Bản án số 46 ngày 07/8/2018 của Tòa án nhân dân Hện Kiến Xương xử phạt 01 năm 01 tháng tù về tội Đánh bạc, tổng hợp với 07 tháng tù của bản án số 76 ngày

14/12/2017, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 01 năm 08 tháng tù (chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/8/2019, chấp hành xong án phí và hình phạt bổ sung)

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/01/2022. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình; có mặt.

2. Bị hại: Anh Trần Văn N, sinh năm 1999; có mặt

Nơi cư trú: thôn A, xã T, huyện K, tỉnh Thái Bình.

3. Người làm chứng:

- Anh Trần Minh D, sinh năm 1999,

Nơi cư trú: thôn A, xã T, huyện K, tỉnh Thái Bình.

- Anh Lại Quang H, sinh năm 1996

Nơi cư trú: Khu 8, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc N.

- Chị Đỗ Thị N, sinh năm 2002

- Chị Chu Thị H, sinh năm 2001

Đều cư trú tại: thôn Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang

- Chị Tạ Thị N, sinh năm 2003

Nơi cư trú: thôn C, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang

Những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 12/2021, anh N và bị cáo Q làm ăn chung với nhau trong việc tìm người về làm nhân viên phục vụ cho các quán hát Karaoke trên địa bàn Hện Kiến Xương để thu lời và đã tìm được 03 nhân viên gồm: chị N, chị H, chị N. Anh N và bị cáo Q bố trí cho 03 nhân viên trên ăn ở tại nhà anh N thôn A, xã T Hện K. Do anh N không muốn làm ăn chung với bị cáo Q nên khoảng 13 giờ ngày 09/12/2021, anh N bảo anh D chở đến nhà anh N để tìm bị cáo Q nói c Hện, đến nơi anh N không thấy bị cáo Q ở đó mà chỉ thấy 03 nhân viên trên nên anh N gọi điện cho bị cáo Q hẹn đến để nói c Hện. Khi anh N gọi điện thì bị cáo Q đang ở nhà cùng anh H, bị cáo Q rủ anh H đi cùng, rồi bị cáo điều khiển xe mô tô có để sẵn con dao bằng kim loại ở giá để chân bên phải xe của mình (dao dài khoảng 50cm, bản rộng khoảng 04 cm, mũi dao nhọn, cán bằng gỗ màu đỏ có bịt khâu đồng ở hai đầu, phần lưỡi dao quấn bằng nilon màu trắng) chở anh H đến chỗ anh N hẹn. Khi đến nơi bị cáo dựng xe ở lề đường và vào ngồi nói chuyện với anh N ở trong nhà (khu vực giữa nhà gần cửa chính), còn anh H vào trong nhà cùng chị N, chị H, chị N, anh D ngồi ở vỉa hè bên ngoài. Trong lúc nói chuyện anh N nói: “ Anh xem thế nào em không làm nữa cho em xin lại tiền xe, quần áo và tiền BOSS mua cho N sử dụng”. Bị cáo nói: “ cái gì đáng thì lấy”, đồng thời bị cáo đi lại hỏi chị N về việc chị N nhờ anh N mua thuốc BOSS hay anh N tự mua thì chị N nói: “ anh ấy tự

mua”, bị cáo nói: “ Máy thấy chưa, tiền đây tao không trả đâu”. Anh N không nói gì, bị cáo chạy lại chỗ xe mô tô của mình, dùng tay phải rút con dao(lưỡi dao vẫn quấn nilon trắng), thấy vậy anh N đứng dậy đi ra ngoài cửa, mặt hướng ra ngoài, bị cáo cầm dao chạy lại đứng đối diện với anh N cách khoảng 01mét nói: “ Đ.M mày thích gì”, “ Mày định phá tao à”, anh N nói: “ Em không phá anh”, đồng thời bị cáo cầm dao chém bằng tay phải 01 nhát từ trên xuống dưới, từ phải qua trái về phía anh N, anh N giơ tay trái lên đỡ thì bị chém trúng vào cẳng tay trái, bị cáo nhìn thấy tay trái của anh N có máu chảy nên cầm dao ra lấy xe mô tô điều khiển đến khu vực trước cổng hội trường thôn Nam Lâu xã Thanh Tân huyện Kiến Xương rồi vứt dao lại, sau đó bị cáo bỏ đi khỏi địa phương, còn anh N bị thương tích tại mặt ngoài cẳng tay trái được sơ cứu tại Trạm y tế xã Thanh Tân và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình, bệnh viện Việt Đức Hà Nội từ ngày 09/12/2021 đến ngày 12/12/2021 xuất viện.

Ngày 12/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kiến Xương đã triệu tập bị cáo, quá trình làm việc bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Ngày 14/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kiến Xương ra Quyết định trưng cầu giám định thương tích số 183 đối với anh N. Ngày 21/12/2021, Trung tâm pháp y tỉnh Thái Bình có kết luận số 290 kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của anh N tại thời điểm giám định là 04%. Ngày 12/01/2022 để đánh giá chính xác thương tích của anh N, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kiến Xương ra Q định trưng cầu giám định bổ sung số 01 đối với anh N. Ngày 21/01/2022, Trung tâm pháp y tỉnh Thái Bình có kết luận giám định bổ sung số 18 kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của anh N tại thời điểm giám định bổ sung là 16%.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bồi thường tổng số tiền 123.129.600đồng gồm: tiền điều trị, chi phí thương tích, ngày công người chăm sóc, đi lại là 55.129.600đồng, tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe là 50.000.000đồng, tiền ngày công lao động 18.000.000đồng. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 30.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 93.129.600đồng. Bị cáo đề nghị HĐXX giải quyết trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

Vật chứng của vụ án:

- 01 con dao dài khoảng 50cm có cán bằng gỗ màu đỏ có bít khẩu đồng ở hai đầu, bản rộng khoảng 04cm, mũi dao nhọn, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu được.

Tại Bản Cáo trạng số 29/CT-VKSKX ngày 26/4/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội “Cố ý gây

thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội: “Cố ý gây thương tích”

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự, xử phạt:

Bị cáo Q mức án tù 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 26/01/2022.

Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho bị hại tổng số tiền từ 63.000.000đồng đến 70.000.000đồng, bị cáo đã bồi thường số tiền 30.000.000đồng, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại .

Về việc xử lý vật chứng: 01 con dao dài khoảng 50cm có cán bằng gỗ màu đỏ có bịt khẩu đồng ở hai đầu, bản rộng khoảng 04cm, mũi dao nhọn, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu được nên không giải Q.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có tranh luận gì và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị hại đề nghị HĐXX xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

[1] Về hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kiến Xương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của người làm chứng: anh Trần Minh D, sinh năm 1999, nơi cư trú: thôn An C, xã T, huyện K, tỉnh Thái Bình; anh Lại Quang H, sinh năm 1996, nơi cư trú: Khu 8, phường Đa, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh; chị Đỗ Thị N, sinh năm

2002, chị Tạ Thị N, sinh năm 2003, chị Chu Thị H, sinh năm 2001, đều cư trú tại: xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các chứng cứ sau đây: Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm lập hồi 16 giờ 20 phút ngày 09/12/2021 tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình; Phiếu chuyển tin báo về tội phạm của Công an xã Thanh Tân; Biên bản làm việc với cán bộ y tế xã Thanh Tân ngày 09/12/2021; Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 290/21/TgT - ngày 21/12/2021 và số 18/22/TgT ngày 21/01/2022 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Thái Bình; Biên bản khám nghiệm hiện trường + Sơ đồ hiện trường + Bản ảnh hiện trường lập ngày 09/12/2021; Đơn trình báo, đề nghị giám định thương tích và Biên bản ghi lời khai của bị hại là anh Trần Văn N, sinh năm 1999, nơi cư trú: thôn A, xã Th, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái; Trích sao Bệnh án của Bệnh viện Việt Đức; Giấy chứng nhận thương tích ban đầu + Phiếu khám chuyên khoa của Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình.

[3] Từ những căn cứ nêu trên có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 09/12/2021, tại khu vực trước cửa nhà anh Nguyễn Thành N thuộc thôn An, xã T, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, do tức thời phát sinh mâu thuẫn nhỏ nhặt, bị cáo Q đã có hành vi dùng tay phải cầm dao bằng kim loại (phần lưỡi dao quấn bằng nilon màu trắng) chém một nhát theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải sang trái vào cẳng tay trái anh N. Hậu quả anh N bị thương tích phải đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình và Bệnh viện Việt Đức, Hà Nội từ ngày 09/12/2021 đến ngày 12/12/2021. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 16%.

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134).

Điều 134: Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác - Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a, Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc dùng thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

....

i, Có tính chất côn đồ;

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

....

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này;

[4] Xét tính chất, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội thấy: Hành vi bị cáo Q dùng dao bằng kim loại gây thương tích cho anh N là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất phát sinh tức thời, gây mất trật tự trị an xã hội đồng thời thể hiện sự liều lĩnh và ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm khắc, mới đủ tác dụng cải tạo giáo dục đối với bị cáo và răn đe tội phạm nói chung.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy:

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 30.000.000 đồng cho bị hại, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình và tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo Q phải bồi thường các khoản chi phí gồm: chi phí khám, chữa bệnh tại các cơ sở y tế và ngày công người chăm sóc là 55.129.600 đồng, tiền bồi thường sức khỏe là 50.000.000 đồng, thu nhập thực tế bị mất là 18.000.000 đồng, tổng là 123.129.600 đồng. Bị cáo đã bồi thường số tiền 30.000.000 đồng. Về thiệt hại của bị hại, HĐXX xét thấy, chỉ chấp nhận các chi phí gồm:

- Chi phí khám và điều trị tại các cơ sở y tế các ngày 09/12/2021, 10/12/2021, 15/12/2021 và 14/01/2022 là 18.541.300 đồng.

- Thu nhập thực tế của người chăm sóc 25 ngày x 250.000đ/ngày = 6.250.000 đồng.

- Các chi phí gồm: tiền viện phí 1.500.000 đồng + ăn tối 70.000 đồng ngày 09/12/2021; tiền mua thuốc ngoài, chi phí lệ phí ngày 10/12/2021 = 19.500.000; tiền mua thuốc ngoài ngày 14/01/2021 = 1.750.000 đồng; chi phí ngày 12/12/2021; tiền ăn 02 người x 25 ngày x 180.000đ/ngày = 4.500.000đ, anh N đều không xuất trình được hóa đơn viện phí, hóa đơn mua thuốc, đơn thuốc có chỉ định của bác sĩ, không có tên thuốc vì vậy không có căn cứ để chấp nhận.

- Anh N yêu cầu bị cáo bồi thường thu nhập thực tế bị mất của anh N trong 02 tháng là 18.000.000 đồng nhưng ngày 14/01/2022 anh N đã không có mặt tại gia

đình mà đi lao động tự do ở Hà Nội nên chỉ có căn cứ chấp nhận thu nhập thực tế anh N bị mất là 37 ngày x 300.000đồng/ngày (tính từ ngày 09/12/2021 đến ngày 14/01/2022) là 11.100.000đồng.

- Anh N yêu cầu bị cáo bồi thường khoản tiền bồi thường sức khỏe là 50.000.000đồng và không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần. Xét thấy: căn cứ vào biên bản khám chuyên khoa của Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình thì anh N bị liệt dây thần kinh quay trái với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 16% nên bị cáo phải bồi thường chi phí cho việc phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất cho bị hại số tiền 30.000.000 đồng là phù hợp.

Do đó HĐXX căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585 và 590 của Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Q phải bồi thường cho bị hại số tiền 65.892.300 đồng. Bị cáo Q đã bồi thường số tiền 30.000.000 đồng, còn phải bồi thường tiếp số tiền 35.892.300đồng

[7] Anh H có đi cùng bị cáo Q đến địa điểm anh N hẹn nhưng không tham gia đánh anh N, không có lời nói, hành động tác động đến việc bị cáo Q gây thương tích cho anh N do đó cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với anh H.

[8]Về xử lý vật chứng: Xét thấy 01 con dao bị cáo dùng để gây thương tích cho anh N, bị cáo khai vứt dao tại khu vực trước cổng hội trường thôn Nam Lâu xã Thanh Tân Hện Kiến Xương, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, truy tìm nhưng không thu hồi được nên không giải quyết.

[9]Về án phí: Bị cáo Q phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 21, 23 Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án .

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134), điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội " Cố ý gây thương tích".

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn Q 04 (bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 26/01/2022.

2. Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 590 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Q phải bồi thường cho bị hại Trần Văn N số tiền 65.891.000đồng (làm tròn) gồm: Chi phí khám và điều trị tại các cơ sở y tế các

ngày 09/12/2021, 10/12/2021, 15/12/2021 và 14/01/2022 là 18.541.300đồng; Thu nhập thực tế của người chăm sóc là 6.250.000đồng; bồi thường thu nhập thực tế bị mất của anh N là 11.100.000đồng; chi phí cho việc phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất cho bị hại số tiền 30.000.000 đồng. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường 30.000.0000 đồng do đó bị cáo Q còn phải tiếp tục bồi thường cho anh N số tiền 35.891.000(Ba mươi lăm triệu tám trăm chín mươi hai nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.”

3. Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Văn Q phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.794.550 (*Một triệu bảy trăm chín mươi tư nghìn năm trăm năm mươi*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Hện KX;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Công an huyện KX;
- Chi cục THADS Hện KX;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Thanh Xuân

